



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Phân số và phép chia · Rút gọn phân số · sách Kết nối tri thức



Tuần 26

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Viết thương dưới dạng phân số

$1 : 7 = \square$

$1 : 11 = \square$

$6 : 5 = \square$

$4 : 3 = \square$

$8 : 7 = \square$

$13 : 8 = \square$

$7 : 4 = \square$

$7 : 10 = \square$



Bài 2: Rút gọn phân số

$\frac{14}{21} = \square$

$\frac{16}{18} = \square$

$\frac{2}{6} = \square$

$\frac{18}{30} = \square$

$\frac{2}{12} = \square$

$\frac{20}{35} = \square$

$\frac{35}{45} = \square$

$\frac{20}{28} = \square$



Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Phân số bằng $\frac{5}{6}$ là:

☐ A) $\frac{15}{9}$

☐ B) $\frac{8}{18}$

☐ C) $\frac{15}{18}$

☐ D) $\frac{6}{5}$

2. Phân số tối giản là:

☐ A) $\frac{5}{9}$

☐ B) $\frac{15}{27}$

☐ C) $\frac{25}{45}$

☐ D) $\frac{10}{18}$

? Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) $\frac{3}{4} = \frac{6}{8}$

☐ b) $\frac{2}{5} = \frac{4}{15}$

☐ c) Mọi số tự nhiên đều viết được thành phân số có mẫu số là 1.



Bài 5: Giải bài toán



1. Mẹ chia đều 3 cái bánh cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy phần của cái bánh?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 26

Bài 1: Viết thương dưới dạng phân số

$$1:7 = \frac{1}{7} \quad 1:11 = \frac{1}{11} \quad 6:5 = \frac{6}{5} \quad 4:3 = \frac{4}{3} \quad 8:7 = \frac{8}{7} \quad 13:8 = \frac{13}{8} \quad 7:4 = \frac{7}{4} \quad 7:10 = \frac{7}{10}$$

Bài 2: Rút gọn phân số

$$\frac{14}{21} = \frac{2}{3} \quad \frac{16}{18} = \frac{8}{9} \quad \frac{2}{6} = \frac{1}{3} \quad \frac{18}{30} = \frac{3}{5} \quad \frac{2}{12} = \frac{1}{6} \quad \frac{20}{35} = \frac{4}{7} \quad \frac{35}{45} = \frac{7}{9} \quad \frac{20}{28} = \frac{5}{7}$$

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. C ($\frac{15}{18}$) 2. A ($\frac{5}{9}$)

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) S c) Đ

Bài 5: Giải bài toán

1. Mỗi bạn được số phần cái bánh là: $3:4 = \frac{3}{4}$ (cái bánh). Đáp số: $\frac{3}{4}$ cái bánh.

onhi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5